

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

1. Nghề đào tạo: **May thời trang** Mã nghề: **5540204** Lớp: **TC May TT – K19**

2. Trình độ đào tạo: **Trung cấp**

3. Đối tượng tuyển sinh: **Tốt nghiệp Trung học cơ sở trở lên**

4. Mục tiêu đào tạo:

4.1. Mục tiêu chung:

- Trang bị cho người học kiến thức thực tế và lý thuyết tương đối rộng trong phạm vi nghề May thời trang; Kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội và pháp luật đáp ứng yêu cầu công việc nghề nghiệp; Kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc; Kiến thức thực tế về quản lý, nguyên tắc và phương pháp lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát, đánh giá các quá trình thực hiện trong phạm vi của nghề May thời trang;

- Trang bị cho người học Kỹ năng nhận thức, sáng tạo để xác định, phân tích, đánh giá trong phạm vi rộng; Kỹ năng thực hành nghề nghiệp để giải quyết phần lớn các công việc phức tạp trong phạm vi nghề May thời trang; Kỹ năng truyền đạt hiệu quả các thông tin, ý tưởng, giải pháp tới người khác tại nơi làm việc.

- Người học sau khi tốt nghiệp đạt năng lực ngoại ngữ bậc 1/6 theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.

4.2. Mục tiêu cụ thể:

- *Kiến thức:*

+ Trình bày được nội dung của các môn cơ sở như: Thiết bị may may, vật liệu may, cơ sở thiết kế trang phục, an toàn lao động,... để thực hiện các nhiệm vụ cơ bản của nghề may thời trang;

+ Hiểu và biết được một số nguyên, phụ liệu may;

+ Trình bày được nguyên lý hoạt động, tính năng, tác dụng của một số thiết bị cơ bản trên dây chuyền may;

+ Trình bày được phương pháp thiết kế các kiểu quần âu, áo sơ mi và áo Jacket;

+ Biết phương pháp thiết kế mẫu một số loại sản phẩm may;

+ Nắm được công nghệ sản xuất chủ yếu của mã hàng;

+ Biết được phương pháp may các kiểu quần âu, áo sơ mi, áo đầm và áo Jacket nữ...;

+ Trình bày được quy trình lắp ráp các loại sản phẩm may thời trang.

- *Kỹ năng:*

+ Lựa chọn được các nguyên, phụ liệu phù hợp với từng kiểu sản phẩm may thời trang;

+ Sử dụng thành thạo một số thiết bị cơ bản trên dây chuyền may;

+ Cắt, may được các kiểu quần âu, sơ mi, đảm bảo kỹ thuật và hợp thời trang;

+ Thiết kế được các loại mẫu phục vụ cho quá trình may lắp ráp sản phẩm;

+ Có khả năng làm việc độc lập trên các công đoạn lắp ráp sản phẩm thời trang;

+ Thực hiện được các biện pháp an toàn và vệ sinh công nghiệp.

- *Năng lực tự chủ và trách nhiệm:*

- + Sau khi người học nghề tốt nghiệp cần có năng lực về chuyên môn đã được đào tạo;
- + Có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao;
- + Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau;
- + Tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn.

4.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo Trung cấp nghề học sinh có thể làm việc tại:

- Trực tiếp tham gia sản xuất trong các công đoạn sản xuất của các doanh nghiệp may;
- Tham gia làm việc tại phòng kỹ thuật của các doanh nghiệp may;
- Ngoài ra, học sinh có đủ năng lực có thể tham gia học liên thông lên các bậc học cao hơn để phát triển kiến thức và kỹ năng nghề.

5. Khối lượng kiến thức tối thiểu và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 28
- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 75 tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 336 giờ;
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1515 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 421 giờ; Thực hành/thực tập/thí nghiệm/bài tập/ thảo luận/ kiểm tra: 1416 giờ

6. Khoá học:

Ban hành kèm theo Quyết định số: 168 /QĐ-CDN ngày 16 tháng 9 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Nghề Ninh Thuận.

7. Thời gian khoá học: 1.5 năm (*từ 16/9/2019 đến 16/03/2021*)

8. Thời gian khai, bế giảng, nghỉ lễ, nghỉ hè và dự phòng: 12 tuần

9. Quyết định phê duyệt chương trình:

Ban hành kèm theo Quyết định số: 194/QĐ-CDN ngày 02 tháng 10 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Nghề Ninh Thuận.

I. LỊCH HỌC TOÀN KHOẢ

T u y e n	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52						
	N ă m h o c																																																									
I		M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	L	L	L	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	H	H	H	H	H		
II	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	L	L	L	M	M	M	M	M	M	M	M	S	S	S	S	S	S		O		T																

M Môn học/mô-đun

D Dự phòng

T Thi tốt nghiệp

L Tắt

S Thực tập tại doanh nghiệp

O Ôn tập

H Nghỉ hè

II. PHÂN BỐ THỜI GIAN HỌC TẬP

TT	Các môn học	Số tín chỉ	Tổng số (giờ)	Lý thuyết (giờ)	Thực hành (giờ)	Kiểm tra	Kế hoạch giảng dạy		
							Năm 1		Năm 2
							Học kỳ 1	Học kỳ 2	Học kỳ 3
1	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2	30		
2	Pháp luật	1	15	9	5	1	15		
3	Giáo dục thể chất	2	30	4	24	2	30		
4	Giáo dục quốc phòng và an ninh	2	45	21	21	3	45		
5	Tin học	2	45	15	29	1	45		
6	Tiếng Anh	4	90	30	56	4	90		
7	Kỹ năng mềm	2	45	15	28	2	45		
8	Bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng và tài nguyên hiệu quả	2	36	12	23	1	36		

9	Tiếng anh chuyên ngành	2	45	15	28	2	45		
10	An toàn lao động	1	15	14		1	15		
11	Thiết bị may	2	45	15	28	2	45		
12	Vật liệu may	2	30	28		2	30		
13	Cơ sở thiết kế trang phục	2	30	28		2	30		
14	May các đường may cơ bản	3	75	15	57	3	75		
15	Thiết kế trang phục 1	2	60	15	42	3		60	
16	May áo sơ mi nam, nữ	4	120	15	101	4		120	
17	Thiết kế trang phục 2	2	45	15	28	2		45	
18	May quần âu nam, nữ	4	120	15	101	4		120	
19	Thiết kế trang phục 3	2	45	15	28	2		45	
20	May váy, áo váy	4	120	15	101	4		120	
21	Thiết kế trang phục 4	2	45	15	27	3			45
22	May áo jacket nam	4	120	15	101	4			120
23	Thiết kế trang phục 5	2	45	15	27	3			45
24	May áo Veston nữ 1 lớp	4	120	15	101	4			120
25	May trang phục trẻ em	3	75	15	57	3			75
26	Quản lý CLSP	1	15	14		1	15		
27	Công nghệ SX hàng may mặc	4	105	20	79	6		105	
28	Thực tập sản xuất	8	240		240				240
	Tổng cộng	75	1851	435	1345	71	591	615	645

III. THI TỐT NGHIỆP

Số TT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
1	Chính trị	Viết	Không quá 120 phút
2	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	Viết	Không quá 120 phút
3	Thực hành nghề nghiệp	Bài thi thực hành kỹ năng tổng hợp	Không quá 24 giờ

Ninh Thuận, ngày tháng năm 2019

**TL.HIỆU TRƯỞNG
TP. ĐÀO TẠO VÀ ĐN**

Đã ký

Phan Vĩnh An